

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 16-8-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Nguyễn Thế Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung, bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 13/7/2021, đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày 13/10/1995 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Xuân Phú, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân Ch, sinh năm 1957 và bà Mai Thị L, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Nay H Tr, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2019. Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 16/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Ông Trần Hữu M, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn 04, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Ngân Văn Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn 01, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đình X, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 02, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Đặng Văn Ng, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vi Văn T, sinh năm 1978. Nơi cư trú : Thôn Th, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Lò Thị M, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn Th, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1983. Nơi cư trú : Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Hà Văn L, sinh năm 1986. Nơi cư trú : Thôn Th, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Ngọc S (đã chết). Đại diện hợp pháp của ông Sơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1978. Nơi cư trú : Thôn Th, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Hứa Văn Nh, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3/2021, Vũ Văn D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không rõ biển số) đi về nhà theo hướng Ea Đah, huyện Krông Năng đi về xã Xuân Phú, huyện Ea Kar. Khi đi đến thôn Trung Hoà, xã Xuân Phú thấy nhà ông Hứa Văn Nh khoá cửa nên D nảy sinh ý định vào nhà ông Nhèo để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. D dựng xe mô tô bên lề đường, cách cổng nhà ông Nhèo khoảng 20m rồi đi bộ vào sân, thấy bên phải cửa nhà có 01 máy bơm nước nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2,5 HP (máy bơm của ông Trần Hữu M, sinh năm 1977, trú tại thôn 4, xã Xuân Phú gửi tại nhà ông Nhèo), D lấy máy bơm nước này mang ra xe chở về nhà tại thôn 7, xã Xuân Phú để cất giấu, 02 ngày sau, D đem bán chiếc máy bơm trên cho Trần Ngọc S, trú tại thôn 6, xã Ea Sô với giá 1.000.000 đồng, số tiền này D tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Vũ Văn D và Nguyễn Văn H (sinh năm 1995, trú tại thôn Tân Tiến, xã Cư Huê) còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Ea Kar, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 3/2021 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Vũ Văn D cùng với Nguyễn Văn H trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,5HP của ông Ngàn Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại thôn 1, Xuân Phú, huyện E. Sau đó, D và H đem bán cho Vi Văn T, sinh năm 1978, trú thôn Thanh Sơn, xã Ea Sar, huyện E với giá 400.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 3/2021 (không nhớ ngày tháng), Vũ Văn D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream của D chở Nguyễn Văn H đi tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Trung Hoà, Xuân Phú mục đích tìm kiếm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Đình X, sinh năm 1971, trú tại thôn Trung Hoà, Xuân Phú, huyện E thì thấy nhà ông Xoan đóng cửa, H nói D dừng xe. D và H để xe mô tô bên lề đường rồi đi bộ vào trong khu vực chuồng nuôi heo của nhà ông Xoan lấy 01 máy bơm nước loại bơm nổi, nhãn hiệu Ba Quang, công suất 2KW rồi mang về nhà D cất giấu. Sau đó, D và H đã bán máy bơm trên cho bà Lò Thị M, sinh năm 1958, trú tại thôn Thanh Bình, xã Ea Sar, huyện E với giá 500.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng giữa tháng 3/2021 (không nhớ ngày cụ thể) tại thôn 2, Xuân Phú, Vũ Văn D tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, trú thôn 2, xã Xuân Phú, huyện E. Sau đó, D bán chiếc máy bơm này cho anh Phạm Xuân L, sinh năm 1983, trú tại buôn Xê Đăng, Ea Sar, huyện E với giá 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng cuối tháng 3/2021 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Vũ Văn D tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu DongYin, công suất 2,5HP của ông Đặng Văn Ng, sinh năm 1970, trú tại thôn Trung Hoà, Xuân Phú, huyện E. Sau đó, D đem bán cho Phạm Xuân L, sinh năm 1983, trú tại buôn Xê Đăng, Ea Sar, huyện E với giá 450.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 hoá đơn của cửa hàng điện nước kim khí Sơn Huệ do ông Đặng Văn Ng giao nộp

- 01 máy bơm nước loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2,5HP ;

- 01 máy bơm nước loại bơm nổi, nhãn hiệu Ba Quang, công suất 2KW.

- 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP.

- 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,5HP.

- 01 máy bơm nước loại chìm, không rõ nhãn hiệu, công suất 1HP.

- 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm 01 mô tô một pha, kiểu máy ST-S4, công suất 2HP (1,5Kw) và 01 máy nén nước nhãn hiệu Power Sprayer, công suất 1,5 – 2,2, HP.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ 992 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 992 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar, kết luận: Giá trị của 01 máy bơm nước, loại thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, mã lực 2,5HP thời điểm cuối tháng 3 năm 2021 có giá là: 1.200.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ 992 ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 992 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar, kết luận:

+ Giá trị của 01 máy bơm nước, loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP, vỏ bằng kim loại màu trắng kẽm, do Việt Nam sản xuất thời điểm cuối tháng 3/2021 có giá 500.000 đồng;

+ Giá trị 01 máy bơm nước, loại bơm thả chìm, nhãn hiệu DAPHAVINA, công suất 2,5HP, vỏ bằng kim loại màu trắng kẽm, do Việt Nam sản xuất thời điểm cuối tháng 3/2021 có giá trị 1.100.000 đồng;

+ Giá trị của 01 máy bơm nước, loại bơm nổi, nhãn hiệu Ba Quang, công suất 2KW, vỏ bằng kim loại màu trắng xám, do Việt Nam sản xuất thời điểm cuối tháng 3/2021 có giá trị 1.600.000 đồng;

+ Giá trị của một máy bơm nước, loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Dongyin, công suất 2,5HP, số seri 29985 thời điểm cuối tháng 3/2021 có giá trị 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 3.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo: Vũ Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/4/2021.

- Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm những tài sản sau:

- 01 máy bơm nước loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2,5HP cho ông Trần Hữu M (Sinh năm 1977, trú tại thôn 4, Xuân Phú).

- 01 máy bơm nước loại bơm nổi, nhãn hiệu Ba Quang, công suất 2KW cho ông Nguyễn Đình X (Sinh năm 1971, trú tại thôn Trung Hoà, Xuân Phú).

- 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP cho bà Nguyễn Thị T (Sinh năm 1992, trú thôn 2, xã Xuân Phú).

- 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,5HP cho ông Ngân Văn Đ (Sinh năm 1970, trú thôn 1, xã Xuân Phú).

Đối với 01 máy bơm nước loại chìm, không rõ nhãn hiệu, công suất 1HP và 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm 01 mô tô một pha, kiểu máy ST-S4, công suất 2HP (1,5Kw) và 01 máy nén nước nhãn hiệu Power Sprayer, công suất 1,5 – 2,2, HP hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu (người bị hại) nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng tháng 3/2021 tại các thôn thuộc xã Xuân Phú, huyện E, vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ hữu tài sản bị cáo Vũ Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2,5 HP của ông Trần Hữu M, trị giá 1.200.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 máy bơm nước, loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP của ông Nguyễn Đình X có trị giá 1.600.000 đồng; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP của bà Nguyễn Thị T trị giá 500.000 đồng; 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,5HP của ông Ngần Văn Đ có trị giá 1.100.000 đồng; 01 máy bơm nước, loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Dongyin, công suất 2,5HP của ông Đặng Văn Ng có giá trị 600.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 5.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp là đối tượng được

pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị.

Bản thân bị cáo có thân nhân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; một phần tài sản đã trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 máy bơm nước loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2,5HP là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hữu Mạnh nên HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông M.

+ Đối với 01 máy bơm nước loại bơm nổi, nhãn hiệu Ba Quang, công suất 2KW là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình X nên HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông X.

+ Đối với 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP là tài sản của bà Nguyễn Thị T nên HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà T.

+ Đối với 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,5HP là tài sản hợp pháp của ông Ngân Văn Đ nên HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Đ.

+ Đối với 01 máy bơm nước loại chìm, không rõ nhãn hiệu, công suất 1HP và 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm 01 mô tô một pha, kiểu máy ST-S4, công suất 2HP (1,5Kw) và 01 máy nén nước nhãn hiệu Power Sprayer, công suất 1,5 – 2,2, HP hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu (người bị hại) nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã bán cho một người không rõ lai lịch, bị cáo cũng không nhớ bán được bao nhiêu tiền nên không có căn cứ để truy thu số tiền đã bán xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.850.000 đồng do bị cáo Vũ Văn D bán những tài sản trộm cắp mà có, những tài sản này đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã sử dụng để mua những tài sản đó. Đây là sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không có căn cứ để truy thu đối với bị cáo D số tiền 2.850.000 đồng này.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với ông Hà Văn L, ông Phạm Văn L, ông Vi Văn T, bà Lò Thị M là những người mua máy bơm do bị cáo D bán cho nhưng những người này không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Về hành vi có dấu hiệu tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Vũ Văn D và hành vi có dấu hiệu trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn H nêu trên, chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh để xử lý hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn H(chưa xác định được chưa xác định được chủ sở hữu, ngày H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên chưa định giá được giá trị tài sản ở thời điểm bị xâm hại). Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi nêu trên để tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ và phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn H là người đã cùng Vũ Văn D thực hiện 02 vụ trộm cắp máy bơm nước của ông Ngân Văn Đ và ông Nguyễn Đình X. Tuy nhiên, giá trị của từng lần trộm cắp đều dưới 02 triệu đồng; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hiện chưa lấy được lời khai của H cũng như chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiền án, tiền sự của H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar tách vụ án hình sự số 01 ngày 14/6/2021, tách hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn H và hành vi tiêu thụ tài sản của Vũ Văn D để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Vũ Văn D 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/4/2021.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện E đã trả lại:

+ 01 máy bơm nước loại bơm thả chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2,5HP là tài sản hợp pháp của ông Trần Hữu M.

+ 01 máy bơm nước loại bơm nổi, nhãn hiệu Ba Quang, công suất 2KW là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình X.

+ 01 máy bơm nước loại bơm chìm, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 2HP là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T.

+ 01 máy bơm nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,5HP là tài sản hợp pháp của ông Ngân Văn Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Quản lý lý lịch – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- CQĐT Công an huyện E;
- CQTHAHS Công an huyện E;
- Nhà tạm giữ Công an huyện E;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện E;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh